

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2023/HS-PT

Ngày: 29/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.

Các Thẩm phán: Ông Mai Hoàng Khải;

Ông Võ Ngọc Giàu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thành - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà
Đỗ Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 161/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn B do có kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại là bà Nguyễn Thị B1 với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo: Trần Văn B, sinh năm 1966 tại tỉnh Tiền Giang.

Trú tại: Ấp I, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm vườn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: không biết chữ; Cha: Trần Văn T, sinh năm 1925 (đã chết); Mẹ: Trần Thị S, sinh năm: 1925 (đã chết); Anh, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1973 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001 (bị cáo có mặt).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Trần Văn B bị tạm giữ ngày 15/02/2023. Đến ngày 18/02/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C đến nay.

- Người bị hại: Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1979. (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1981. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp I, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại:
Luật sư Nguyễn Thị Hồng G – Đoàn Luật sư thành phố H.

- Người làm chứng:

01. Nguyễn Văn D, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp I, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

02. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp I, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

03. Nguyễn Minh K, sinh năm 2003. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

04. Trần Thanh L, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

05. Phạm Mạnh C, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

06. Nguyễn Huỳnh Nhựt P, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

07. Võ Minh H, sinh năm 1966. (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1981 kháng cáo: Yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về mặt vật chất, tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Ngoài ra, trong vụ án bị cáo không kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14/02/2023, Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1979, địa chỉ: ấp I, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cùng với Nguyễn Văn D, sinh năm 1971 và Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990, thường trú cùng ấp I, xã L, huyện C đến nhà Trần Văn B tại ấp I, xã L, huyện C để uống rượu. Tại đây, B đang uống rượu cùng với Nguyễn Văn T3, sinh năm 1966, thường trú cùng ấp và Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp C, xã B, huyện M, tỉnh Long An thì tất cả cùng uống rượu chung phía sau nhà ông B, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu, lúc này ông B đi ra phía trước nhà ngồi làm bầu các cây kiếng, sau đó D và T1 từ trong nhà đi ra vị trí B thì xảy ra cự cãi về việc D nói B lấy điện thoại đi động của T1 trước đây, rồi xảy ra đánh nhau, T1 và D dùng tay đánh nhau với B làm B bị thương ở đuôi mày trái, thì được T2 và Trần Thanh L, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C can ngăn nên T1 và D đi về. Lúc này, Trần Văn B lấy 01 con dao dài 48 cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 32cm, lưỡi sắt, mũi bầu để sẵn trước nhà, sau đó đi ra hướng Tâm và D đang đi về phía trước sân để cự cãi đánh lại T1 và D, rồi B cầm dao xông tới chém 01 cái trúng vùng khuỷu tay phải của T1 gây thương tích làm T1 té ngã đập đầu xuống nền xi măng, còn B cầm dao tiếp tục đuổi theo D ra phía trước đường đan.

Lúc này, T2 thấy anh T1 bị thương ở cánh tay, chảy nhiều máu nên lấy áo đang mặc băng vết thương cho T1, rồi điều khiển xe mô tô cùng Nguyễn Minh K, sinh năm 2003, địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang chở T1 đến Phòng khám Đ để cấp cứu. Tại Phòng khám Đ, T1 được sơ cứu, băng vết thương rồi T2 và K tiếp tục chở T1 đến Bệnh viện Đ1 lúc 18 giờ 40 phút cùng ngày. Sau đó, chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T thì tử vong vào ngày 15/02/2023.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao dài 48 cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, đường kính 2,5cm; lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 32cm, lưỡi sắc, mũi bầu, trên lưỡi dao có dính chất màu nâu đỏ nghi là máu. Cơ quan điều tra tạm giữ, phục vụ công tác giám định và xử lý vụ án.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 61/2023/TTh ngày 23/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thanh T1: Mất máu không hồi hoàn do vết thương đứt lìa động mạch, tĩnh mạch cánh tay phải. Xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện vùng chẩm hai bên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 55/2023/TgT ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Văn B là 03% (sẹo vết thương đuôi mày trái); thương tích do vật tày gây nên.

Kết luận giám định số 1607/KL-KTHS ngày 11/4/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C1: Trên con dao gửi giám định có dính máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Nguyễn Thanh T1; Dấu vết thu tại hiện trường là máu người. Kiểu gen của mẫu máu này trùng với kiểu gen của Nguyễn Thanh T1.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị H2, sinh năm 2001, địa chỉ: ấp I, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang là con ruột bị cáo Trần Văn B tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thanh T1 với tổng số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Chị Nguyễn Thị B1, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp I, xã L, huyện C đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Thanh T1 đã nhận đủ số tiền nên không còn yêu cầu gì thêm.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Đối với Nguyễn Văn D cùng Nguyễn Thanh T1 dùng tay đánh Trần Văn B gây thương tích 03%. Do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn D theo điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Chị Nguyễn Thị B1 là vợ anh T1 có đơn tố giác nhân viên y tế Phòng khám Đ có hành vi sơ cấp cứu không kịp thời là một trong những nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh T1. Kết quả điều tra chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nhân viên phòng khám về tội Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh theo Điều 315 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

** Ngày 22 tháng 8 năm 2023, Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1981 kháng cáo: Yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về mặt vật chất, tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).*

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện bị hại Nguyễn Thị B1 vẫn giữ nguyên yêu cầu trong đơn kháng cáo. Yêu cầu cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn B; Về TNDS yêu cầu buộc bị cáo Trần Văn B tiếp tục bồi thường tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên tổng cộng là 200.000.000 đồng.

- Ý kiến luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng:

+ Chỉ xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm chém chết bị hại nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng có tính chất côn đồ để xét xử bị cáo chỉ có 7 năm tù là quá nhẹ.

+ Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên của bị hại pháp luật có quy định nên yêu cầu này của bị hại là có căn cứ đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng:

+ Đơn kháng cáo của đại diện bị hại trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

+ Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo B cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù là phù hợp. Về TNDS tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm đại diện người bị hại xác định

không có yêu cầu bồi thường nội dung này. Việc tách phần TNDS ra để giải quyết bằng một vụ án riêng trong trường hợp này không làm ảnh hưởng đến tội danh và hình phạt đối với bị cáo. Và để đảm bảo 02 cấp xét xử đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tách ra để giải quyết riêng khi đương sự có yêu cầu. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: vào khoảng 18 giờ ngày 14/02/2023, xuất phát mâu thuẫn từ việc bị hại Nguyễn Thanh T1 cho rằng bị cáo B lấy trộm điện thoại của T1 trước đây nên T1 cùng Nguyễn Văn D đánh bị cáo B gây thương tích 03%. Bị cáo B đã sử dụng 01 con dao dài 48 cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 32cm, lưỡi sắt chém trúng khuỷu tay phải của anh T1 làm đứt động mạch chủ gây ra hậu quả chết người. Xét thấy bị cáo chỉ chém bị hại 01 nhát, vị trí chém là nhằm vào tay của bị hại khi bị hại đang dùng tay tấn công bị cáo, nguyên nhân tử vong theo kết luận pháp y là do mất máu cấp. Chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ cũng không có chi tiết nào thể hiện ý thức của bị cáo là mong muốn tước đoạt mạng sống của bị hại. Việc T1 chết là ngoài ý chí của bị cáo. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và còn gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Về nguyên nhân phạm tội là do bất chấp xem thường pháp luật bởi lẽ bị cáo ý thức được rằng tính mạng sức khỏe con người là quan trọng được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn sử dụng con dao là hung khí nguy hiểm chém vào người bị hại dẫn đến hậu quả làm chết người gây ra hoàn cảnh thương tâm cho gia đình nạn nhân, gây ra bức xúc trong dư luận quần chúng tại nơi xảy ra tội phạm nên hành vi này cần thiết phải được xử lý nghiêm khắc, tương xứng mức độ lỗi của bị cáo nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội.

[3] Về mức hình phạt: cấp sơ thẩm chỉ cho bị cáo hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 là chưa đầy đủ. Bị hại và anh D là người gây sự và cùng đánh bị cáo với tỷ lệ thương tích đến 03%. Nếu như bị cáo chém lại bị hại khi đang còn bị 02 người tấn công thì bị cáo chỉ phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Tuy nhiên do hành vi tấn công của bị hại đã chấm dứt nên bị cáo phải bị truy tố về tội cố ý gây thương tích nhưng phải cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội do tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp

luật của nạn nhân quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS mới phù hợp. Ngoài ra tại giai đoạn điều tra và truy tố bị cáo thật thà khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm sau khi được giải thích bị cáo đã hiểu và thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt. Không có tình tiết tăng nặng. Với các tình tiết trên, mức án 07 năm là phù hợp cần giữ nguyên.

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con của đại diện bị hại. HĐXX nhận thấy đây là yêu cầu có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên tại cấp sơ thẩm đại diện bị hại không có yêu cầu nên cấp phúc thẩm không thể xem xét. Nội dung này không ảnh hưởng gì đến tội danh và hình phạt đối với bị cáo và để đảm bảo 02 cấp xét xử cần tách yêu cầu bồi thường này ra để xem xét giải quyết riêng bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại Nguyễn Thị B1, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/02/2023.

Tách phần trách nhiệm dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng nuôi con để giải quyết bằng một vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi đại diện bị hại có yêu cầu.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của Quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thanh Vân